

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 7 - 2025

V/v tranh chấp về thay đổi mức cấp
dưỡng cho con và thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Phan Kiên Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 379/2025/TB-TA ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Dương Hoài V, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy A trình bày:

Năm 2014, chị và anh Dương Hoài V kết hôn, có 01 con chung tên Dương Ngọc Như Ý, sinh ngày 01/5/2015 bị chậm phát triển về tâm thần bẩm sinh. Do mâu thuẫn không thể điều hòa được, cả hai sống ly thân, sau đó chị khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con với anh V. Tại Bản án số 283/2016/HN.ST ngày 19/8/2016 về việc xin ly hôn đã có hiệu lực

pháp luật của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về con chung: “*Giao cháu Ý cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V phải cấp dưỡng cho cháu Ý hàng tháng số tiền 605.000 đồng cho đến khi cháu Ý tròn 18 tuổi. Anh V không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở*”.

Thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên về con chung theo bản án: Chị luôn tạo điều kiện cho anh V đến thăm nom kể cả tối muộn, nhiều lần xin ngủ lại nhà chị (trong khi nhà chỉ có 03 mẹ con) và rước cháu Ý về nhà hoặc chở đi chơi. Anh V biết rõ cháu Ý bị bệnh chậm phát triển tâm thần, nhận thức như trẻ 03 tuổi, phải đều đặn uống thuốc điều trị. Nhưng anh V lại thường xuyên đến rước cháu Ý chở đi chơi, chị phải đi theo chăm sóc. Tất cả những điều này đã gây cản trở, ảnh hưởng xấu trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nên giữa chị và anh V có xảy ra lời qua tiếng lại. Đến cuối tháng 12/2024, anh V ngưng cấp dưỡng cho cháu Ý. Anh V cho rằng chị dùng tiền cấp dưỡng của cháu Ý để lo cho con riêng, không tạo không gian riêng để cha con tâm sự là nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Hiện số tiền cấp dưỡng 605.000 đồng/tháng, việc giải quyết về thời gian cấp dưỡng như trước đây là không đủ đáp ứng những nhu cầu thiết yếu và không còn phù hợp với thực tế bệnh của cháu Ý.

Nay chị khởi kiện thay đổi mức cấp dưỡng cho con, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ý hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu Ý thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh V. Bởi lẽ, cháu Ý là trẻ em gái, bị bệnh chậm phát triển về tâm thần; từ tháng 6/2015 cho đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý, luôn đảm bảo tốt việc chăm sóc, giáo dục, điều trị bệnh và cho cháu đi học. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau thời gian 10 năm, không những thay đổi môi trường sống, học tập mà còn ảnh hưởng đến quá trình điều trị bệnh và sự phát triển của cháu Ý. Hiện chị đang kinh doanh quầy bán vé số kiến thiết, thu nhập bình quân 200.000 đồng/ngày (6.000.000 đồng/tháng), đối với con riêng đã có người chị ruột (không có con) nhận nuôi, do đó về kinh tế chị đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Ý.

Tại đơn phản tố ngày 09 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Dương Hoài V trình bày:

Nguyên nhân cháu Ý mắc bệnh là do chị A bận chăm sóc con riêng, thường xuyên la mắng, không quan tâm chăm sóc cháu Ý, luôn đi theo mỗi khi anh dẫn cháu Ý ra ngoài ăn uống, đi chơi, không cho cha con có không gian riêng để tâm sự, từ đó dẫn đến cháu Ý bị rối loạn hành vi, chậm phát triển tâm thần. Nguyên nhân anh không tiếp tục cấp dưỡng cho cháu Ý là do chị A sử dụng số tiền cấp dưỡng để lo cho con riêng. Anh nhận thấy chị A không còn đủ

điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ý. Bản thân anh chưa lập gia đình, nghề nghiệp thợ hồ, thu nhập bình quân 350.000 đồng/ngày (10.500.000 đồng/tháng), có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ý.

Nay anh phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị A giao cháu Ý cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi mức cấp dưỡng cho con của chị A. Anh không đồng ý tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Bản án số 283/2016/HN.ST ngày 19/8/2016.

Tại Giấy khám sức khỏe số 102/GKSK-GĐYK ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Giám định y khoa - Sở Y tế tỉnh V kết luận:

Cháu Dương Ngọc Như Ý hiện tại chậm phát triển tâm thần trung bình.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh V giữ nguyên yêu cầu phản tố. Cháu Ý có nguyện vọng muốn được tiếp tục chung sống với chị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, lời trình bày của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã được Kiểm sát viên phân tích nhận định, cùng với điều luật viện dẫn đề nghị áp dụng như trong Phát biểu. Đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về nội dung:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A. Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ý hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2025.

+ Không chấp nhận yêu cầu phản của anh V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Ý.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh V phải chịu án không giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện thay đổi mức cấp dưỡng cho con của chị A được chấp nhận và yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn không được chấp nhận, tổng cộng án phí số tiền 600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

[2] Về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định những tình tiết, sự kiện sau đây đã được xác định trong Bản án số 283/2016/HN.ST ngày 19/8/2016 đã có hiệu lực pháp luật; được anh V thừa nhận hoặc không phản đối kết luận của Trung tâm Giám định y khoa - Sở Y tế tỉnh V tại Giấy khám sức khỏe số 102/GKSK-GĐYK ngày 14/02/2025 do chị A đưa ra không phải chứng minh:

[2.1] Chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý từ tháng 6/2015 cho đến nay (BL: 03).

[2.2] Cháu Ý bị bệnh chậm phát triển tâm thần trung bình, nhận thuốc điều trị bệnh tại Bệnh viện T (BL: 05, 16-17).

[2.3] Hàng tuần anh V đến thăm nom, rước cháu Ý đi chơi từ 02 đến 03 lần; những lần đến thăm nom đều vào buổi tối thời gian muộn nhất khoảng hơn 20 giờ, trong người có rượu, nhiều lần xin ngủ nhờ lại chị A. Anh V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ý từ cuối năm 2024 đến nay. Ngoài lời trình bày, anh V không có chứng cứ gì khác chứng minh việc chị A sử dụng số tiền cấp dưỡng cho cháu Ý để lo cho con riêng; bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc cháu Ý không được chu đáo; chị A (BL: 31-33).

- Về nội dung: Theo lời trình bày của chị A, anh V; căn cứ vào những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Xét thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện thay đổi mức cấp dưỡng cho con của nguyên đơn chị A là có cơ sở. Bởi lẽ, anh V đã vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ý theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Số tiền và thời gian cấp dưỡng trong bản án trước đây đã không còn phù hợp với nhu cầu thiết yếu, cũng như tình trạng bệnh lý của cháu Ý để khi thành niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Mức yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Ý do chị A đưa ra là phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của anh V, bằng một nửa tháng lương tối thiểu vùng IV (3.450.000 đồng/tháng) tại nơi anh V cư trú; phương thức cấp dưỡng, thời hạn cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ vào khả năng thực tế của anh V và nhu cầu thiết yếu của cháu Ý; quy định tại khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 107, các điều 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; khoản 7 Điều 15 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; nhận định giải quyết tại mốc đơn [2] “*Về nội dung*”, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị A giải quyết anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ý hàng tháng số tiền 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu Ý thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[2] Yêu cầu phản tố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bị đơn anh V là không có cơ sở. Bởi lẽ, chị A có thu nhập cao hơn tháng lương tối thiểu vùng tại nơi chị cư trú; so với nghề nghiệp của anh V, nghề nghiệp của chị A sẽ có thời gian trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ý hơn; trên thực tế chị A đã thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ý, không có vi phạm. Cháu Ý có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với chị A. Mặc dù, hành vi của anh V bị coi là lạm dụng việc thăm nom gây cản trở, ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Song chị A không có yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của anh V, nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Do đó, để ổn định môi trường sống, học tập và quyền lợi về mọi mặt của cháu Ý; căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh V, tiếp tục giao cháu Ý cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2] “*Về tố tụng*” và các mốc đơn [1], [2] “*Về nội dung*”, Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, không chấp yêu cầu phản tố của anh V giải quyết vụ án theo hướng đã nhận định như trên.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Xét chị A khởi kiện yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng cho con chưa thành niên, trước khi thụ lý vụ án đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí hợp lệ, đã được Tòa án chấp nhận; yêu cầu khởi kiện của chị A được chấp nhận; yêu cầu khởi kiện của anh V không được chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết: Anh V phải chịu án phí thay đổi mức cấp dưỡng cho con và án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tổng cộng số tiền 600.000 đồng, được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp nên anh V còn phải nộp tiếp án phí số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 84, khoản 2 Điều 107, các điều 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; khoản 7 Điều 15 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

- Áp dụng các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy A, không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Dương Hoài V.

1.1. Tiếp tục giao cháu Dương Ngọc Như Ý, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015 cho chị Nguyễn Thúy A được trực tiếp nuôi dưỡng.

1.2. Buộc anh Dương Hoài V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương Ngọc Như Ý hàng tháng số tiền 1.725.000 (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu Ý thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Anh Dương Hoài V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Dương Hoài V phải nộp án phí số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0002360 ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long. Nên Anh V còn phải nộp tiếp án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Nguyễn Thúy A, anh Dương Hoài V. Báo cho chị A, anh V biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã S: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân